

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Y tế

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ trong khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh dự toán kinh phí năm 2018 của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 (*kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh, chế độ hỗ trợ trong khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số năm 2018*) của Sở Y tế theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. *thanh*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, KH-TC. *m*



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Trung

Đơn vị: Sở Y tế Bình Định
Chương: 423

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 219/QĐ-SYT ngày 10 /7/2018 của Sở Y tế Bình Định)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao đầu năm	Tổng số giảm trong năm	Tổng số còn lại được giao	Chi tiết theo đơn vị sử dụng					
					Trung tâm DS-KHHGĐ Hoài Nhơn	Trung tâm DS-KHHGĐ Hoài Ân	Trung tâm DS-KHHGĐ An Lão	Trung tâm DS-KHHGĐ Vân Canh	Trung tâm DS-KHHGĐ Tây Sơn	Trung tâm DS-KHHGĐ Vĩnh Thạnh
	Mã số QHSDNS				1084505	1084506	1084509	1085255	1085252	1087784
	Mã số Loại				130	130	130	130	130	130
	Mã số Khoản				151	151	151	151	151	151
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí									
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.032.000	-17.164.000	868.000	2.000	60.000	392.000	186.000	68.000	160.000
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	18.032.000	-17.164.000	868.000	2.000	60.000	392.000	186.000	68.000	160.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.032.000	-17.164.000	868.000	2.000	60.000	392.000	186.000	68.000	160.000
1.1	Chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh	6.592.000	-6.592.000	0	0	0	0	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.592.000	-6.592.000	0	0	0	0	0	0	0
-	Tiết kiệm 10% kinh phí không tự chủ để tạo nguồn CCTL									
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ được rút tại KBNN	6.592.000	-6.592.000	0						
1.2	Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số hộ nghèo sinh con đúng chính sách dân số	1.240.000	-372.000	868.000	2.000	60.000	392.000	186.000	68.000	160.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.240.000	-372.000	868.000	2.000	60.000	392.000	186.000	68.000	160.000
-	Tiết kiệm 10% kinh phí không tự chủ để tạo nguồn CCTL				0	0	0	0	0	0
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ được rút tại KBNN	1.240.000	-372.000	868.000	2.000	60.000	392.000	186.000	68.000	160.000
1.3	Chế độ hỗ trợ trong khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh	10.200.000	-10.200.000	0	0	0	0	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	10.200.000	-10.200.000	0	0	0	0	0	0	0
-	Tiết kiệm 10% kinh phí không tự chủ để tạo nguồn CCTL									
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ được rút tại KBNN	10.200.000	-10.200.000	0						
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	KBNN nơi đơn vị sử dụng NS giao dịch				KBNN huyện Hoài Nhơn	KBNN huyện Hoài Ân	KBNN huyện An Lão	KBNN huyện Vân Canh	KBNN huyện Tây Sơn	KBNN huyện Vĩnh Thạnh

thanh